TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tr Hiếu

2. Bà Trần Thị Ánh Hằng

T***hư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại *diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Trương Hồng T (B), sinh năm 1988; trú tại ấp B, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Thành C, sinh 1965 và Bà Nguyễn Thị M, sinh 1967.

Tiền án: Ngày 24/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 09/02/2018 chấp hành xong.

Ngày 08/01/2019, bị cáo bị tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Lê Hồng H, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

Ông Dương Văn O, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ 12, khóm F, phường P, thành phố D, tỉnh An Giang.

Ông Hồ Văn Th, sinh năm 1976; ấp H, xã M, huyện C , tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Văn B, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 12, khóm F, phường P, thành phố D , tỉnh An Giang.

Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp J, xã M, huyện L, tỉnh An Giang.

Bà Phạm Kim Th1, sinh năm 1969; nơi cư trú: tổ 11, ấp J, xã M, huyện L, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ 11, ấp J, xã M, huyện L, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Phước Th2, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Bà Võ Thị Mỹ A, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Hồng T (B) bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/09/2018, sau khi mua và sử dụng ma túy, khi đến đoạn đường Nguyễn Đình Chiểu, thuộc tổ 12, khóm F, phường P, thành phố D, T thấy trong sân nhà Ah Dương Văn O có 01 xe mô tô loại Future Neo Fi, biển số 67E1 – 312.51, Ah OAh gắn sẵn chìa khóa, không người trông coi, T nảy sinh ý định lấy trộm xe đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. T liền xuống xe ôm, lén lút đến chỗ xe mô tô đậu, rồi nổ máy chạy xe đến huyện Châu Phú, tìm chỗ bán xe. Sau đó, do không bán Đ xe, nên ngày 23/09/2018, T chạy xe đến xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới nhờ bạn là Võ Thành Đ dẫn đến tiệm cầm đồ "Phương Nam" ở tổ 11, ấp J, xã M, huyện L thế chấp xe cho bà Phạm Kim Th1 Đ 26.000.000 đồng. Số tiền này, T dùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nói trên, Trương Hồng T còn thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 14/09/2018 Trương Hồng T điều khiển xe mô tô loại Wave Tr Q màu đỏ (không biển số, T khai mua ở Campuchia) đến xã Châu Phong, thị xã Tân Châu mua ma túy sử dụng. sau đó, T điều khiển xe quay về Phú Tân. Trên đường về, T gặp Nguyễn Phước Th2, là bạn của T xin đi nhờ. Trên đường đi, T thấy xe môtô nhãn hiệu Airblade biển số 67K1 - 070.22 của

Ah Lê Hồng H đậu trước kho thuốc trừ sâu bên đường, không người trông coi, chìa khóa ghim sẵn trên ổ khóa, nên T nảy sinh ý định lấy trộm. T liền dừng xe và nhờ Th2 chạy xe của T về nhà, với lý do T đến nhà người quen có việc. Th2 tin lời nên điều khiển xe của T chạy về trước. T quA sát xung quAh thấy không có người, liền lén lút đi đến lấy trộm xe môtô, rồi chạy xe theo đường A Phú qua Campuchia bán xe cho một người đàn ông Campuchia Đ 5.000.000 đồng, sử dụng cá nhân hết. Ngoài ra, khi đem xe đi bán, T mở cốp xe kiểm tra, thấy có 1.500.000 đồng, giấy tờ xe và giấy tờ cá nhân của Ah H, nên T giao số giấy tờ này cho người mua xe, còn 1.500.000 đồng T cất giữ, sử dụng hết.

Sáng ngày 28/09/2018, Trương Hồng T đến khu vực thuộc ấp H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, T thấy xe môtô biển số 67L2 - 064.63 của Ah Hồ Văn Th đậu trước quán giải khát của ông Hồ Hòa A không người trông coi, chìa khóa Ah Th ghim sẵn trên ổ khóa xe, nên T nảy sinh ý định lấy trộm. T liền lén lút đi đến lấy trộm xe mô tô và chạy xe đến thành phố Châu Đốc, đem sAg gò Tà Mâu Campuchia bán cho một người Campuchia (không rõ tên họ) Đ 10.000.000 đồng. Số tiền này T sử dụng tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng và đánh bạc thua hết.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 263 ngày 10/10/2018, số 19 ngày 18/10/2018 và số 05 ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, huyện Phú Tân và huyện Chợ Mới, ghi nhận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE Neo Fi, màu đen - xám, biển số 67E1 - 312.51, trị giá 20.000.000 đồng (của Dương Văn O);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, màu đỏ - đen, biển số 67K1 - 070.22, trị giá 12.000.000 đồng và số tiền trong cốp xe 1.500.000 đồng (của Lê Hồng H);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 67L2 - 064.63, trị giá 24.000.000 đồng (của Hồ Văn Th).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt của các bị hại: 57.500.000 đồng.

Ngày 14/11/2018, ngày 21/11/2018 và ngày 18/02/2019, Cơ quA Cảnh sát điều tra - Công An huyện Phú Tân, Cơ quA Cảnh sát điều tra - Công An thành phố Châu Đốc và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ra các Quyết định khởi tố vụ án hình sự và các Quyết định khởi tố bị cA số 25 ngày 08/01/2019, số 16 ngày 18/02/2019 và số 11 ngày 22/02/2019 và các Quyết định chuyển vụ án số 03 ngày 25/02/2019 và số 03 ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân để điều tra theo thẩm quyền đối với Trương Hồng T, về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An thành phố Châu Đốc ra các Quyết định nhập vụ án hình sự số 01, 02 ngày 26/02/2019 và ngày 04/3/2019 về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công An thành phố Châu Đốc, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng thể hiện.

Bị hại Ông Dương Văn O khai, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, Ông OAh đậu xe môtô biển số 67E1-312.51 trong sân nhà và quên rút chìa khóa xe. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, tôi đi ra trước nhà thì thấy một tên nam thAh niên dẫn xe tôi chạy, ông OAh liền tri hô và chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp nên đến Công An phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc trình báo.

Ngày 21/02/2019, Ông OAh đã Đ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố Châu Đốc trao trả lại xe môtô nên không có yêu cầu bồi thường, chỉ yêu cầu xử lý hình sự đối tượng trộm xe mô tô.

Bị hại Ông Hồ Văn Th (Hai Lúa) khai, khoảng 8 giờ 40 phút ngày 28/9/2018 ông Th đậu xe môtô biển số 67L2 - 064.63 trước quán giải khát của ông Hồ Hòa A và quên lấy chìa khóa xe vào. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày tôi nghe cháu Ngọc ở gần nhà la "xe Ah Hai Lúa ai chạy kìa", tôi liền chạy ra đường mượn xe hàng xóm chạy về hướng xã Kiến A, huyện Chợ Mới tìm, nhưng không gặp nên đến Công An xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới trình báo. Ông yêu cầu xử lý hình sự người lấy trộm xe mô tô và yêu cầu bồi thường giá trị xe theo kết luận định giá là 24.000.000 đồng.

Bị hại Ông Lê Hồng H khai, khoảng 11 giờ ngày 14/9/2018, ông đậu xe môtô biển số 67K1 - 070.22 trước kho thuốc trừ sâu của ông ở ấp T, xã L, huyện T, ttrong cốp dưới yên xe tôi có để giấy đăng kí xe, giấy tờ tùy thân và số tiền 1.500.000 đồng và để chìa khóa ghim trên ổ khóa xe. Khoảng 5 phút sau, ông H nghe tiếng xe nổ lớn ông chạy ra đường thì thấy một thAh niên đAg chạy xe của ông về hướng Ủy bA nhân dân xã Phú Long, huyện Phú Tân nên đến Công An trình báo. Ông H yêu cầu xử lý hình sự người lấy trộm xe mô tô và yêu cầu bồi thường giá trị xe và tiền theo kết luận định giá là 13.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA khai:

Bà Võ Thị Mỹ A trình bày: Khoảng 8 giờ 40 phút ngày 28/9/2018, chồng tôi ông Th đậu xe mô tô trước quán nước của ông A. Khoảng 10 phút sau, nghe tiếng cháu Ngọc (con của Ah A) la lên có người lấy xe của chồng tôi, nên chồng tôi chạy ra xem và mượn xe của hàng xóm đuổi theo tên trộm, nhưng không tìm Đ nên chồng tôi đến Công An trình báo.

Ông Võ Thành Đ trình bày: Khoảng 8 giờ một ngày cuối tháng 9/2018, có dẫn T đến đến tiệm cầm đồ của chị Phạm Kim Th1 để cầm xe môtô Future Neo Fi màu đen-xám (không rõ biển số). Tôi không biết B và chị Th1 thỏa thuận giá cầm là bao nhiêu, nhưng sau khi cầm Đ xe, B đưa cho tôi 500.000 đồng, nhưng tôi không lấy. Khi dẫn B đi cầm xe, tôi không biết xe mô tô này do B trộm cắp mà có.

Bà Phạm Kim Th1 trình bày: Khoảng 8 giờ ngày 23/9/2018, tôi đAg ở tiệm cầm đồ của tôi ở ấp J, xã M, huyện L, thì Đ dẫn một người thAh niên đến nhờ tôi cầm xe mô tô biển số 67E1 – 312.51 với giá 20.000.000 đồng. Đến ngày 24/09/2018, thì người này quay lại tiệm xin nhận thêm 6.000.000 đồng từ việc cầm chiếc xe trên. Tôi đồng ý và đưa thêm 6.000.000 đồng cho người thAh niên này. Khoảng 01 tháng sau, người nam có đến đóng tiền lãi cầm xe hơn 1.000.000

đồng, sau đó không quay lại tiệm của tôi nữa. Đến ngày 08/01/2019, sau khi Đ Cơ quan Công An cho biết xe mô tô nói trên là tài sản do phạm tội mà có, tôi đã giao nộp xe cho Cơ quan Công An. Khi cầm xe, tôi không biết xe này là do bị cáo T trộm cắp. Tôi yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho tôi số tiền 26.000.000 đồng.

Những người làm chứng khai:

Bà Bùi Thị Mộng Kh và ông Nguyễn Hùng C trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 21/9/2018, thấy T (B) một mình chạy xe môtô loại Future Neo Fi, màu đen xám, không gắn biển số, đến tìm chồng bà là Nguyễn Hùng C. Do ông Cường còn ngủ nên B chạy xe đi đâu không rõ. Đến ngày 28/9/2018, T chạy một xe môtô khác, cùng loại Future Neo Fi, màu đỏ-đen gắn biển số 67L2-064.63, đến tìm ông Cường để rủ đi đá gà, nhưng ông Cường không đi nên B chạy xe đi.

Ông PhA Văn Th4 trình bày: Khoảng hơn 11 giờ ngày 14/9/2018, ông đAg nằm ở nhà (nhà ở cặp nhà của Lê Hồng H) thì nghe tiếng của H tri hô "ăn trộm lấy xe", ông nhìn ra đường thấy có một nam thAh niên đAg chạy xe của H với tốc độ nhAh về hướng Ủy bA nhân dân xã Phú Long.

Ông Nguyễn Phước Th2 trình bày: Khoảng 8 giờ ngày 14/9/2018, thấy T một mình chạy xe Wave Tr Q ngAg qua nên kêu T (B) cho quá giAg về nhà. Sau đó, T (B) dừng xe, kêu Th2 chạy xe của B về trước, B đi công việc riêng. Th2 đồng ý và chạy xe của B về đậu trước nhà B, rồi đi bộ về nhà Th2.

Em Hồ Thị Kim Ng trình bày: Khoảng 9 giờ ngày 28/9/2018 em đAg ngồi coi quán nước cho cha là Hồ Hòa A thì thấy vợ chồng chú Th đậu xe môtô, loại Future Neo Fi màu đỏ-đen trước quán nước của cha Ng, rồi vợ chồng chú Th đi vào nhà, phía sau quán nước cha em. Khoảng 10 phút sau,em thấy có một nam thAh niên chạy xe của ông Th về hướng xã Kiến A nên tri hô cho chú Th biết đuổi theo tên thAh niên.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-CĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trương Hồng T (B) về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông Lê Hồng H, Dương Văn O, Hồ Văn Th như lời khai thể hiện tại Cơ quan Điều tra. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quA điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác và xin Đ giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử công bố các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 263 ngày 10/10/2018, số 19 ngày 18/10/2018 và số 05 ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, huyện Phú Tân và huyện Chợ Mới, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Trương Hồng T (B) về tội "*Trộm cắp tài sản"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quann điểm truy tố.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo với mức hình phạt từ ba năm đến bốn năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lê Hồng H số tiền 13.500.000 đồng; bồi thường cho ông Hồ Văn Th số 24.000.000 đồng, bồi thường cho bà Phạm Kim Th1 số tiền 26.000.000 đồng.

Bị hại OAh đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đối với Võ Thành Đ, Phạm Kim Th1, Nguyễn Thành Q, khi giao dịch cầm cố xe, không biết do phạm tội mà có, tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD vào hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô biển số 68T5-4468 thu giữ của bị cáo Trương Hồng T khai nhận cầm cố của người tên Tân không rõ địa chỉ, cần tạm giữ để tiếp tục xác minh, làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trương Hồng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các huyện Phú Tân, Chợ Mới và thành phố Châu Đốc.

Cơ quann Cảnh sát điều tra - Công An huyện Phú Tân, Cơ quann Cảnh sát điều tra - Công An thành phố Châu Đốc và Cơ quann Cảnh sát điều tra - Công An huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã ra các Quyết định khởi tố vụ án hình sự và các Quyết định khởi tố bị cA; các Quyết định chuyển vụ án về thành phố Châu Đốc để điều tra theo thẩm quyền đối với Trương Hồng T, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An thành phố Châu Đốc đã ra các Quyết định nhập vụ án hình sự số 01, 02 ngày 26/02/2019 và ngày 04/3/2019 đối với Trương Hồng T về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, vì vậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cảnh sát điều tra - Công An huyện Phú Tân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An thành phố Châu Đốc và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An huyện Chợ Mới, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, huyện Phú Tân, huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã Đ Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Trương Hồng T (B) lợi dụng sơ hở, đã nhiều lần lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 67K1 - 070.22 của Lê Hồng H, xe mô tô biển số 67E1 - 312.51 của Dương Văn O, xe mô tô biển số 67L2 - 064.63 của Hồ Văn Th, cùng số tiền 1.500.000 đồng để trong cốp xe của ông Lê Hồng H. Số tiền đem bán xe và cầm cố xe cho bà Phạm Bích Th1, bị cáo đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do lực lượng cơ quan Công An lập; bản ảnh, sơ đồ hiện trường; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 263 ngày 10/10/2018, số 19 ngày 18/10/2018 và số 05 ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, huyện Phú Tân và huyện Chợ Mới ghi nhận tổng giá trị số tài sản bị cáo trộm Đ là 57.500.000 đồng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo trộm Đ là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân Đ pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, trái pháp luật, bất kỳ ai xâm hại nếu đủ điều kiện luật định sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa Đ xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

[2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án, thành phần lao động, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế là tình tiết

giảm nhẹ theo quy định tại điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội ở nhiều địa bàn nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" và ngày 24/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa Đ xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội, vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm".

[4] Hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nghĩ nên có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời giA nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trương Hồng T (B) phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lê Hồng H số tiền 13.500.000 đồng; bồi thường cho ông Hồ Văn Th số 24.000.000 đồng, bồi thường cho bà Phạm Kim Th1 số tiền 26.000.000 đồng.

Bị hại Dương Văn O đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Võ Thành Đ, Phạm Kim Th1, Nguyễn Thành Q, khi giao dịch cầm cố xe, không biết do phạm tội mà có, tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

[7] Về xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD vào hồ sơ vụ án.

Bị hại ông Dương Văn O đã nhận lại xe mô tô bị mất là phù hợp quy định nên không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 68T5-4468 thu giữ của bị cáo Trương Hồng T khai nhận cầm cố của người tên Tân không rõ địa chỉ, cần tạm giữ để tiếp tục xác minh, làm rõ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố Châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.175.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Hồng T (B) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt Trương Hồng T (B) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Trương Hồng T (B) Đ tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 08/01/2019.

[2] Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trương Hồng T (B) phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lê Hồng H số tiền 13.500.000 đồng *(Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng)*, phải bồi thường cho ông Hồ Văn Th số 24.000.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu đồng)* và phải bồi thường cho bà Phạm Kim Th1 số tiền 26.000.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu đồng)*.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD vào hồ sơ vụ án; Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 68T5-4468 không giấy tờ của bị cáo Trương Hồng T để xác minh, làm rõ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố Châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Hồng T (B) phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm và 3.175.000 đ *(Ba triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo vắng mặt của các đương sự có liên quan trong vụ án là 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc bản án Đ niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ngọc Hà